

KẾ HOẠCH
Cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh
cấp tỉnh (PCI) tỉnh Sơn La năm 2021

Kết quả đánh giá PCI năm 2020 cho thấy, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Sơn La năm 2020 mặc dù đã được cải thiện ở xếp hạng, tăng 2 bậc so với năm 2019 (xếp hạng từ 57 lên vị trí 55), song điểm số giảm 1,33 điểm so với năm 2019, xếp vào nhóm Trung bình. Kết quả đánh giá PCI năm 2020 cho thấy: Có một số chỉ tiêu, chỉ số thành phần tính bền vững chưa cao, cần thiết tiếp tục cải thiện chỉ số PCI năm 2021. Theo đề nghị của sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 167/TTr-SKHĐT ngày 23/4/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số PCI tỉnh Sơn La năm 2021 nhằm góp phần thúc đẩy mạnh mẽ việc cải thiện môi trường, đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Sơn La, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức và quyết tâm vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, gắn với xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương liên quan trực tiếp đến chỉ số PCI.

Nâng cao chất lượng điều hành của bộ máy chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở, đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, thuận lợi tạo động lực thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể : Phấn đấu tăng dần từng chỉ tiêu, chỉ số thành phần, kế hoạch tổng điểm chỉ số PCI tỉnh Sơn La năm 2021 đạt trên 64 điểm, phấn đấu đến năm 2025 được xếp vào nhóm các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành “Khá” trong cả nước.

2. Yêu cầu

Tích cực triển khai các giải pháp thiết thực nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế liên quan đến lĩnh vực đơn vị mình phụ trách; Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, thông thoáng và minh bạch cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động kinh doanh.

Người đứng đầu cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, địa phương liên quan hiểu và nắm rõ những hạn chế để nỗ lực, quyết tâm chung tay nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện 10 chỉ số PCI.

Mỗi tập thể, cá nhân, đơn vị coi việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng trong thực thi công vụ; chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiệm vụ được giao, chấn chỉnh, xử lý kịp thời những biểu hiện tiêu cực trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chỉ số “Gia nhập thị trường”

* Mục tiêu đạt 8,32 điểm trở lên (tăng 0,01 điểm trở lên so với năm 2020)

- Giao Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận “1 cửa” cấp huyện, thành phố: Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành kịp thời rà soát bộ Thủ tục hành chính (TTHC); Tiếp tục thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết TTHC thuộc các lĩnh vực liên quan đến Doanh nghiệp, Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế.

- Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và Sở, ngành (DDCI) năm 2021, gắn kết quả đánh giá DDCI với việc cải thiện năng lực điều hành của các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố.

- Giao Thủ trưởng các cơ quan, địa phương chủ động giải quyết TTHC chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách sau đăng ký thành lập doanh nghiệp để rút ngắn thời gian chính thức đi vào hoạt động cho doanh nghiệp, đặc biệt đối với thủ tục cấp phép điều kiện kinh doanh và một số giấy phép phát sinh khác.

2. Chỉ số “Tiếp cận đất đai”

* Mục tiêu đạt 6,7 điểm trở lên (tăng 0,29 điểm so với năm 2020)

- Giám đốc Sở Tài nguyên môi và Môi trường chủ trì, phối hợp Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: Tập trung rà soát, đề xuất các giải pháp, quy trình nhằm rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp; Kịp thời cung cấp thông tin về giá đất, giá tạm tính; cập nhật, bổ sung kế hoạch sử dụng đất hàng năm để giới thiệu thu hút đầu tư, đặc biệt là các lĩnh vực mang lại hiệu quả kinh tế cao, thu hút nhiều lao động, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: Chủ động rà soát quỹ đất do nhà nước quản lý đang sử dụng chưa đúng mục đích hoặc hiệu quả thấp; xây dựng phương án thu hồi và tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư; thực hiện tốt công tác thu hồi đất, bồi thường GPMB đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật.

- Giao Giám đốc Ban quản lý Khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan, địa phương liên quan: Rà soát, kiểm tra, thống kê quỹ đất, khẩn trương GPMB để thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp Mai Sơn; hoàn thiện các thủ tục đầu tư

sớm hình thành Khu công nghiệp Vân Hồ để thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp Vân Hồ .

3. Chỉ số “Tính minh bạch”

* Mục tiêu đạt từ 6,6 điểm trở lên (tăng 0,62 điểm so với năm 2020)

- Giao Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

+ Công khai và kịp thời công bố thông tin về các quy hoạch đã được phê duyệt, kế hoạch sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch đầu tư công, kế hoạch vốn ngân sách, quy hoạch ngành, quy hoạch lĩnh vực, danh mục dự án thu hút đầu tư; các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư... trên Cổng thông tin điện tử của Sở, ban, ngành, huyện, thành phố và của tỉnh.

+ Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức và khả năng tương tác của Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố để tăng tỷ lệ doanh nghiệp truy cập tìm kiếm thông tin, công khai thông tin phản hồi giải đáp, thắc mắc, kiến nghị của doanh nghiệp.

- Sở Nội vụ chăm điểm, kiểm soát việc công khai các thông tin của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, bổ sung nội dung vào đề cương kiểm tra Cải cách hành chính.

- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh: Phát huy hơn nữa vai trò “cầu nối” giữa doanh nghiệp với chính quyền; tích cực tham gia phản biện chính sách của nhà nước và địa phương để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh. Chủ động nắm bắt, kịp thời đề xuất với UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đề xuất đối thoại với doanh nghiệp định kỳ hoặc đột xuất phát sinh khi có khó khăn cần giải quyết ngay.

- Văn phòng UBND tỉnh: Xây dựng đa dạng kênh để triển khai hiệu quả hơn việc công bố các tài liệu pháp lý, các văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận; đôn đốc các ngành cập nhật, kịp thời các quy định mới lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

4. Chỉ số “Chi phí thời gian”

* Mục tiêu đạt từ 7,16 điểm trở lên (tăng 0,1 điểm so với năm 2020)

- Chánh Văn phòng UBND tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, tổng hợp đánh giá TTHC; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định, TTHC không còn phù hợp, gây phiền hà, làm lãng phí thời gian và tăng chi phí của doanh nghiệp; Chỉ đạo sắp xếp, bố trí các cuộc họp đảm bảo khoa học, hiệu quả, việc thảo luận tham gia đóng góp ý kiến tại cuộc họp đúng trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính thống nhất, qua đó nâng cao tinh thần, trách nhiệm trong giải quyết các công việc; Chỉ đạo Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đôn đốc tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính của các Sở, ban, ngành đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời hạn trả kết quả đúng hoặc sớm hơn thời gian quy định.

- Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị đảm bảo không trùng lặp về nội dung; mỗi doanh nghiệp không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần trong năm, giảm số giờ làm việc của mỗi cuộc thanh tra, kiểm tra để doanh nghiệp có thời gian tập trung sản xuất kinh doanh; công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra cho tổ chức, cá nhân biết.

- Cục trưởng Cục Thuế tỉnh: Nghiên cứu cải tiến quy trình, thủ tục nhằm rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp khi phải làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế để giảm số giờ cho mỗi cuộc làm việc.

5. Chỉ số “Chi phí không chính thức”

* Mục tiêu đạt từ 6,3 điểm trở lên (tăng 0,43 điểm so với năm 2020)

Giao Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

- Khẩn trương rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để kịp thời phát hiện và thay thế những cán bộ, công chức, viên chức phẩm chất kém, năng lực yếu, có hành vi, biểu hiện, phản ảnh về những nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp; Quán triệt, chấn chỉnh tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp, chú ý việc bố trí, sử dụng cán bộ liên quan đến giải quyết các công việc của người dân, doanh nghiệp phải đảm bảo đủ năng lực, có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức công vụ, nếu để cán bộ, công chức đơn vị mình có hành vi nhiễu, gây khó khăn, cản trở, để người dân, doanh nghiệp phản ảnh phải được chỉ đạo xác minh làm rõ đối với từng trường hợp cụ thể và báo cáo kết quả lên lãnh đạo cấp trên để xử lý nghiêm và thực hiện công bố công khai làm gương, rút kinh nghiệm.

- Tăng cường các kênh phát hiện thông tin, tiếp nhận ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, có cơ chế kiểm soát, ngăn ngừa cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng thanh tra, kiểm tra để nhiễu, gây bức xúc cho doanh nghiệp. Cần kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi có biểu hiện nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

- Nâng cao và hiện đại hóa chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; tích cực triển khai các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 liên quan đến doanh nghiệp. Giao Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời quy trình, thủ tục giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; kịp thời phát hiện những chông chéo, đùn đẩy trách nhiệm, các biểu hiện nhiễu tiêu cực, thông tin kịp thời cho Thủ trưởng đơn vị, địa phương để xử lý.

6. Chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng”

* Mục tiêu đạt từ 7 điểm trở lên (tăng 0,6 điểm so với năm 2020)

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố: Kiểm soát chặt chẽ quy trình, thủ tục, chất lượng giải quyết các TTHC liên quan đến

ngành, lĩnh vực mình quản lý; không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp nhà nước với doanh nghiệp ngoài nhà nước; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với doanh nghiệp trong nước; doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt trong giải quyết các TTHC liên quan đến hợp đồng kinh tế; khai thác tài nguyên; đấu thầu, chỉ định thầu; giao, cho thuê đất đầu tư, sản xuất kinh doanh,... nhằm tạo môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Nếu phát hiện có dấu hiệu hoặc có phản ánh hành vi tiêu cực, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị cần làm rõ và chấn chỉnh kịp thời theo quy định.

7. Chỉ số “Tính năng động, tiên phong của lãnh đạo tỉnh”

* Mục tiêu đạt từ 6,9 điểm trở lên (tăng 0,38 điểm so với năm 2020)

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì tham mưu tổ chức đối thoại của lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp, nhà đầu tư, hợp tác xã; thông tin kịp thời kết quả giải quyết lên cổng thông tin điện tử của tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng công khai, minh bạch.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

+ Hàng năm tổ chức tối thiểu 01 Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp để lắng nghe, bày tỏ quan tâm của chính quyền với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, qua đó chia sẻ gắn kết, đồng hành cùng doanh nghiệp.

+ Chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền, không đùn đẩy trách nhiệm. Phát huy tính năng động tiên phong, sáng tạo của lãnh đạo các cấp trong thực thi các chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp qua nhiều kênh giao tiếp, nhằm lắng nghe ý kiến đề xuất, kịp thời giải quyết phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp một cách thiết thực, hiệu quả.

- Lãnh đạo các Sở, ban, ngành phát huy tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách của cấp trên; Tích cực, chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư, tổ chức kinh tế; không thụ động trông chờ ý kiến chỉ đạo của cấp trên, chủ động sáng tạo trong tham mưu giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

8. Chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp”

* Mục tiêu đạt từ 6,62 điểm trở lên (tăng 0,15 điểm so với năm 2020)

- Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND huyện/thành phố có trách nhiệm triển khai đồng bộ các giải pháp, công khai các kiến nghị và quá trình giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp trên các Cổng thông tin điện tử của Sở, ban, ngành và địa phương; theo dõi tổng hợp và phục vụ công tác đánh giá kết quả thực hiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và các Sở, ngành (DDCI), góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021.

- Giám đốc Sở Công thương tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại theo kế hoạch năm. Tăng cường hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường; đẩy mạnh kết nối cung cầu để tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, nông sản; Hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa.

- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm, có thể mạnh của tỉnh; Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ với nhiều giải pháp thiết thực như: “*Đồng hành cùng doanh nghiệp*”, “*nâng cao chất lượng đối thoại Doanh nghiệp*”; Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh thực hiện việc giải quyết các thủ tục đăng ký kinh doanh lên cấp độ 4, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, hạn chế thời gian, chi phí đi lại của doanh nghiệp; tăng cường đội ngũ tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp tận tâm, tận tình, chu đáo, chất lượng và hiệu quả để nâng cao chất lượng hồ sơ, tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp hoạt động kinh doanh hiệu quả.

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố ứng dụng và triển khai Chính phủ điện tử đạt hiệu quả; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4.

- Giao Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài nguyên & Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng nhà nước, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tư vấn hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận các chính sách của Chính phủ do tác động của Covid-19 và thực thi có hiệu quả, đảm bảo thủ tục nhanh gọn, chất lượng, hiệu quả.

9. Chỉ số “Đào tạo lao động”

* Mục tiêu đạt từ 5,86 điểm trở lên (tăng 0,65 điểm so với năm 2020)

- Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan: Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề, xây dựng nội dung, chương trình đào tạo phù hợp, nhằm nâng cao kỹ năng, tay nghề cho người lao động, đáp ứng được yêu cầu thực tế sản xuất của doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác dự báo, định hướng phát triển các ngành nghề trọng điểm, ưu tiên và gắn kết giữa đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế địa phương. Đẩy mạnh phát triển giáo dục, đào tạo dạy nghề, đào tạo đại học và cao đẳng; nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Tây Bắc và các trường dạy nghề chuyên nghiệp, phù hợp với định hướng của tỉnh, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội, trong đó quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành du lịch, dịch vụ, nhất là về ngoại ngữ, kỹ năng, nghiệp vụ, thái độ, tác phong phục vụ theo hướng chuyên nghiệp. Phát triển kinh tế tri thức, ứng dụng công nghệ với trọng tâm khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới và sáng tạo.

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục duy trì và cải thiện chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động Thương binh và Xã hội trong việc định hướng nghề nghiệp ở bậc phổ thông.

10. Chỉ số “Thiết chế pháp lý”

* Mục tiêu đạt từ 7,35 điểm trở lên (tăng 0,32 điểm so với năm 2020)

- Giám đốc Công an tỉnh: Tiếp tục tăng cường công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, tạo môi trường an ninh an toàn, lành mạnh; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự để doanh nghiệp an tâm sản xuất, kinh doanh và đầu tư; rà soát phát hiện, trấn áp các băng nhóm côn đồ, xã hội đen hoạt động “bảo kê” trên địa bàn tỉnh.

- Giám đốc Sở Tư pháp: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa các hình thức phổ biến kiến thức về chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước cho cộng đồng doanh nghiệp; nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật của Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp để chủ động bảo vệ quyền lợi của mình.

- Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh: Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, phán quyết công bằng, đúng pháp luật để cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, tôn trọng sự bảo vệ của pháp luật.

- Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh: Tổ chức thi hành án có hiệu quả đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, trong đó ưu tiên nguồn lực cho việc tổ chức thi hành án liên quan đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức tín dụng, ngân hàng, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ khẩn trương ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hành động cụ thể, lồng ghép với kế hoạch cải thiện Chỉ số DDCI (nếu có) của đơn vị mình, cải thiện các chỉ số thành phần, chỉ tiêu cốt lõi còn yếu, điểm số đánh giá thấp. Trong kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị cần phân công, rõ trách nhiệm vai trò người đứng đầu và giữa các đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành, địa phương để có cơ sở kiểm tra, đôn đốc kết quả thực hiện.

Các Sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức từ lãnh đạo đến cán bộ, công chức, viên chức các Sở, ngành và địa phương, nhất là đối với các cơ quan có liên quan trực tiếp đến chỉ số PCI bằng cách đưa nội dung về cải thiện chỉ số PCI và môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh vào sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề; sinh hoạt chi bộ, đảng bộ để nâng cao nhận thức, tư duy và cách làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện để có giải pháp xử lý kịp thời, phù hợp, linh hoạt và kiến nghị UBND tỉnh các giải pháp điều hành hiệu quả.

Văn phòng UBND tỉnh đề xuất UBND tỉnh tổ chức họp (nếu cần) để thống nhất, chỉ đạo các giải pháp cấp bách, các sáng kiến cần thiết nhằm nâng cao chất lượng điều hành của chính quyền các cấp.

Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc ban hành Kế hoạch hành động của các Sở, ban, ngành, địa phương theo Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2021.

3. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, phản ánh, trao đổi thông tin hiệu quả, góp phần xây dựng bộ máy quản lý nhà nước của tỉnh Sơn La thành chính quyền thân thiện và đồng hành cùng doanh nghiệp, cùng chung sức cải thiện và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Sơn La, các cơ quan Báo chí trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tích cực tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Tập trung triển khai một số chương trình tuyên truyền theo chuyên đề về những nỗ lực của tỉnh trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, PCI, DDCI, hướng tới các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp... Duy trì, mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chủ trương, chính sách thu hút đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng TM và CN Việt Nam (VCCI);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Sơn La;
- VP UBND tỉnh (LCC, CV, TT thông tin);
- Lưu: VT, TH (V.Hải).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Tráng Thị Xuân

KẾ HOẠCH CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI) NĂM 2021 - TỈNH SƠN LA

Kèm theo Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La

Chỉ số thành phần	Năm 2018	Kết quả		Tăng/ giảm 2020/ 2019 (+/-)	KH tăng điểm	KH 2021	Ghi chú
		Năm 2019	Năm 2020				
Gia nhập thị trường	7,98	7,67	8,31	0,64	0,01	8,32	
Tiếp cận đất đai	6,14	6,41	6,41	0	0,29	6,70	
Tính minh bạch	6,43	6,57	5,98	-0,59	0,62	6,60	
Chi phí thời gian	5,86	5,82	7,06	1,24	0,1	7,16	
Chi phí không chính thức	5,23	6,12	5,87	-0,25	0,43	6,3	
Cạnh tranh bình đẳng	5,33	7,87	6,4	-1,47	0,6	7	
Tính năng động	5,18	6,8	6,52	-0,28	0,38	6,9	
Dịch vụ hỗ trợ Doanh nghiệp	6,35	6,03	6,47	0,44	0,15	6,62	
Đào tạo lao động	5,76	5,6	5,21	-0,39	0,65	5,86	
Thiết chế pháp lý & ANTT	6,46	7,16	7,03	-0,13	0,32	7,35	
PCI	60,79	63,38	62,05	-1,33	3,55	64	

* *Điểm chỉ số thành phần: 10 chỉ số thành phần và chuẩn hóa trên thang điểm 10*

* *Điểm số PCI tổng hợp gồm điểm trung bình có trọng số của 10 chỉ số thành phần trên thang điểm tối đa 100*

